TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12 /2019 / DS-ST.
Ngày: 21 – 5 – 2019 .
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Công Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đinh Cường
2. Ông Nguyễn Văn Phẩm

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mai Phụng, Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Mang Thít.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít: Ông Lê Thanh Phú- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và 21 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 43/2018/TLST-DS, ngày 21 tháng 5 năm 2018; Về việc: *" Tranh chấp hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản "* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-DS, ngày 04 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Từ Thị N, sinh năm 1976

Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Lê Tấn P, sinh năm 1976 (Theo văn bản ủy quyền ngày 25/12/2017)

Địa chỉ: Ấp Y, xã X, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bé B, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 02 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn ông Lê Tấn P trình bày:

Yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mang Thít giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Bé B trả bà Từ Thị N số tiền 286.900.000đ (Hai trăm tám mươi sáu triệu chín trăm ngàn đồng) trong đó 259.800.000đ (Hai trăm năm mươi chín triệu tám trăm ngàn đồng) tiền bà Từ Thị N đã thay bà Bé B góp hụi và 27.100.000đ (Hai mươi bảy triệu một trăm ngàn đồng) tiền vay. Không yêu cầu tính lãi.

Lý do yêu cầu: Nguyên vào từ năm 2010 đến năm 2014 bà Nguyễn Thị Bé B có tham gia chơi 12 dây hụi tháng do bà N làm đầu thảo. Cụ thể như sau:

Dây hụi thứ nhất: Khui ngày 02/11/2010, mãn ngày 02/02/2014 loại hụi 1.000.000đ (một triệu đồng), một năm khui 03 lần, theo thỏa thuận hụi viên nào trả lãi cao nhất sẽ được lĩnh hụi, dây hụi gồm 14 phần, tiền huê hồng chủ thảo hụi là 400.000 đồng, bà Bé B tham gia chơi một phần.

Kỳ khui hụi lần thứ nhất bà Bé B trả lãi 480.000đ (bốn trăm tám mươi ngàn đồng), sau khi trừ tiền huê hồng cho chủ thảo hụi, bà Bé B lĩnh hụi được số tiền 6.360.000đ {(13 phần sống x 520.000đ) – 400.000đ tiền huê hồng chủ thảo hụi = 6.360.000đ}.

Sau khi lĩnh hụi, bà Bé B góp hụi lại cho bà N được 11 kỳ, mỗi kỳ 1.000.000đ với tổng số tiền là 11.000.000đ thì ngưng không góp tiếp nên bà N phải choàng hụi cho bà Bé B để giao cho các hụi viên khác 02 kỳ với số tiền là **2.000.000đ** (hai triệu đồng) đến nay bà Bé B chưa trả lại.

Dây hụi thứ hai: khui ngày 02/11/2010, mãn ngày 02/02/2014, loại hụi 1.000.000đ (một triệu đồng), một năm khui 03 lần, hụi viên nào trả lãi cao nhất sẽ được lĩnh hụi, dây hụi gồm 14 phần, tiền huê hồng chủ thảo hụi là 400.000đ. Bà Bé B tham gia chơi một phần.

Kỳ khui hụi lần thứ hai ngày 22/02/2011 bà Bé B trả lãi 440.000đ (bốn trăm bốn mươi ngàn đồng), sau khi trừ tiền huê hồng chủ hụi bà Bé B lĩnh hụi được số tiền 7.320.000đ [(12 phần hụi sống x 560.000đ) + (01 phần hụi chết 1.000.000đ) – 400.000đ tiền huê hồng chủ thảo hụi = 7.320.000đ].

Sau khi lĩnh hụi, bà Bé B góp hụi lại được 10 kỳ mỗi kỳ 1.000.000đ với tổng số tiền là 10.000.000đ rồi ngưng không góp tiếp nên bà N phải choàng hụi cho bà Bé B để giao cho các hụi viên khác 02 kỳ với số tiền là **2.000.000đ** (hai triệu đồng) đến nay bà Bé B chưa trả lại.

Dây hụi thứ ba: khui ngày 16/01/2011, mãn ngày 25/09/2017 loại hụi 1.000.000đ (một triệu đồng), một năm khui 03 lần, hụi viên nào trả lãi cao nhất sẽ được lĩnh hụi, dây hụi gồm 17 phần, tiền huê hồng chủ thảo hụi là 400.000đ. Bà Bé B tham gia chơi một phần.

Kỳ khui hụi lần thứ hai ngày 16/06/2011 bà Bé B trả lãi 445.000đ (bốn trăm bốn mươi lăm ngàn đồng), sau khi trừ tiền huê hồng chủ hụi bà Bé B lĩnh hụi được

số tiền 7.925.000đ [(15 phần hụi sống x 555.000đ) + (01 phần hụi chết 1.000.000đ) – 400.000đ tiền huê hồng chủ thảo hụi = 8.925.000đ].

Sau khi lĩnh hụi, bà Bé B góp hụi lại cho bà N được 06 kỳ với số tiền là 6.000.000đ, bà N phải choàng hụi cho bà Bé B để giao cho các hụi viên khác 09 kỳ mỗi kỳ là 1.000.000đ với số tiền là **9.000.000đ** (chín triệu đồng) đến nay bà Bé B chưa trả lại.

Dây hụi thứ tư: khui ngày 16/01/2011, mãn ngày 16/06/2018 loại hụi 2.000.000đ (hai triệu đồng), một năm khui 03 lần, hụi viên nào trả lãi cao nhất sẽ được lĩnh hụi, dây hụi gồm 23 phần, tiền huê hồng chủ thảo hụi là 800.000đ. Bà Bé B tham gia chơi 02 phần.

Phần hụi thứ nhất: Kỳ khui hụi lần thứ nhất ngày 16/01/2011 bà Bé B trả lãi 850.000đ (tám trăm năm mươi ngàn đồng), sau khi trừ tiền huê hồng chủ hụi bà Bé B lĩnh hụi được số tiền 24.500.000đ [(22 phần hụi sống x 1.150.000đ) – 800.000đ tiền huê hồng chủ thảo hụi = 24.500.000đ].

Sau khi lĩnh hụi, bà Bé B góp hụi lại cho bà N được 07 kỳ mỗi kỳ là 2.000.000đ với tổng số tiền là 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng) thì bà Bé B ngưng không góp tiếp nên bà N phải choàng hụi cho bà Bé B để giao cho các hụi viên khác 15 kỳ mỗi kỳ là 2.000.000đ với tổng số tiền là **30.000.000đ** (ba mươi triệu đồng) đến nay bà Bé B chưa trả lại.

Phần hụi thứ hai: kỳ khui hụi thứ tư ngày 16/06/2012 bà Bé B trả lãi 1.020.000đ (một triệu không trăm hai mươi ngàn đồng), sau khi trừ tiền huê hồng chủ hụi bà Bé B lĩnh hụi được số tiền 23.820.000đ (19 phần hụi sống x 980.000đ) + (03 phần hụi chết x 2.000.000đ) - 800.000 đồng tiền huê hồng chủ thảo hụi = 23.820.000đ.

Sau khi lĩnh hụi, bà Bé B góp hụi lại cho bà N được 04 kỳ mỗi kỳ là 2.000.000đ với tổng số tiền là 8.000.000đ thì bà Bé B ngưng không góp tiếp nên bà N phải choàng hụi cho bà Bé B để giao cho các hụi viên khác là 15 kỳ mỗi kỳ là 2.000.000đ với tổng số tiền là: **30.000.000đ** (ba mươi triệu đồng) đến nay bà Bé B chưa trả lại.

Dây hụi thứ năm: khui ngày 25/09/2011, mãn ngày 25/09/2017 loại hụi 2.000.000đ (hai triệu đồng), một năm khui 03 lần, hụi viên nào trả lãi cao nhất sẽ được lĩnh hụi, dây hụi gồm 19 phần, tiền huê hồng chủ thảo hụi là 800.000đ. Bà Bé B tham gia chơi hai phần.

Phần hụi thứ nhất: kỳ khui hụi lần thứ nhất ngày: 25/09/2011 bà Bé B trả lãi 820.000đ (tám trăm hai mươi ngàn đồng), sau khi trừ tiền huê hồng chủ hụi bà Bé B lĩnh hụi được số tiền 20.440.000đ [(18 phần hụi sống x 1.180.000đ) - 800.000đ tiền huê hồng chủ thảo hụi = 20.440.000đ].

Sau khi lĩnh hụi, bà Bé B góp hụi lại cho bà N được 05 kỳ mỗi kỳ là 2.000.000đ với tổng số tiền là 10.000.000đ thì bà Bé B ngưng không góp tiếp nên bà N phải choàng cho bà Bé B để giao cho các hụi viên khác 13 kỳ mỗi kỳ là 2.000.000đ (hai triệu đồng), với tổng số tiền là **26.000.000đ** (hai mươi sáu triệu đồng) đến nay bà Bé B chưa trả lại.

Phần hụi thứ hai: Kỳ khui hụi lần thứ ba ngày 25/09/2012 bà Bé B trả lãi 1.020.000đ (một triệu không trăm hai mươi ngàn đồng), sau khi trừ tiền huê hồng chủ hụi bà Bé B lĩnh hụi được số tiền 18.880.000đ [(16 phần hụi sống x 980.000đ) + (02 phần hụi chết x 2.000.000đ) – 800.000đ tiền huê hồng chủ thảo hụi = 18.880.000đ].

Sau khi lĩnh hụi, bà Bé B góp hụi lại cho bà N được 03 kỳ mỗi kỳ là 2.000.000đ với tổng số tiền là 6.000.000đ thì bà Bé B ngưng không góp tiếp nên bà N phải choàng hụi cho bà Bé B để giao cho các hụi viên khác 13 kỳ mỗi kỳ là 2.000.000đ, với tổng số tiền là **26.000.000đ** (hai mươi sáu triệu đồng) đến nay bà Bé B chưa trả.

Dây hụi thứ sáu: khui ngày 25/09/2011, mãn ngày 25/09/2017 loại hụi 2.000.000đ (hai triệu đồng), một năm khui ba lần, hụi viên nào trả lãi cao nhất sẽ được lĩnh hụi, dây hụi gồm 19 phần, tiền huê hồng chủ thảo hụi là 800.000đ. Bà Bé B tham gia chơi hai phần.

Phần hụi thứ nhất: Kỳ khui hụi lần thứ năm vào ngày 25/01/2013 bà Bé B trả lãi 1.210.000đ (một triệu hai trăm mười ngàn đồng), sau khi trừ tiền huê hồng chủ hụi bà Bé B lĩnh hụi được số tiền 18.260.000đ [(14 phần hụi sống x 790.000đ) + (04 phần hụi chết x 2.000.000đ) – 800.000đ tiền huê hồng chủ thảo hụi = 18.260.000đ].

Sau khi lĩnh hụi, bà Bé B góp hụi lại cho bà N được 01 kỳ với số tiền là 2.000.000đ, thì bà Bé B ngưng không góp tiếp nên bà N phải choàng hụi cho bà Bé B để giao cho các hụi viên khác là 13 kỳ, mỗi kỳ là 2.000.000đ, với tổng số tiền là **26.000.000đ** (hai mươi sáu triệu đồng) đến nay bà Bé B chưa trả**.**

Phần hụi thứ hai: Kỳ khui hụi lần thứ sáu bà Bé B trả lãi 1.235.000đ (một triệu hai trăm ba mươi lăm ngàn đồng), sau khi trừ tiền huê hồng chủ hụi bà Bé B lĩnh hụi được số tiền 19.145.000đ [(13 phần hụi sống x 765.000đ) + (05 phần hụi chết x 2.000.000đ) – 800.000đ tiền huê hồng chủ thảo hụi = 19.145.000đ]

Sau khi lĩnh hụi, bà Bé B không góp hụi lại cho bà N nên bà N phải choàng hụi cho bà Bé B để giao cho các hụi viên khác 13 kỳ, mỗi kỳ là 2.000.000 đồng, với tổng số tiền là **26.000.000đ** (hai mươi sáu triệu đồng) đến nay bà Bé B chưa trả lại cho bà N.

Dây hụi thứ bảy: Khui ngày 12/09/2012, mãn ngày 12/06/2017 loại hụi 3.000.000đ (ba triệu đồng), một năm khui 03 lần, hụi viên nào trả lãi cao nhất sẽ

được lĩnh hụi, dây hụi gồm 15 phần, tiền huê hồng chủ thảo hụi là 1.200.000đ. Bà Bé B tham gia chơi một phần.

Kỳ khui hụi lần thứ hai bà Bé B trả lãi 1.350.000đ (một triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng), sau khi trừ tiền huê hồng chủ hụi bà Bé B lĩnh hụi được số tiền 23.250.000 đ [(13 phần hụi sống x 1.650.000đ) + (01 phần hụi chết 3.000.000đ) – 1.200.000đ tiền huê hồng chủ thảo hụi = 23.250.000đ].

Sau khi lĩnh hụi, bà Bé B góp hụi lại cho bà N được 01 kỳ với số tiền là 3.000.000 đ, thì bà Bé B ngưng không góp tiếp nên bà N phải choàng hụi cho bà Bé B để giao cho các hụi viên khác 12 kỳ, mỗi kỳ là 3.000.000đ, với tổng số tiền là **36.000.000đ** (ba mươi sáu triệu đồng) đến nay bà Bé B chưa trả.

Dây hụi thứ tám: khui ngày 10/03/2013, mãn ngày 10/09/2014 loại hụi 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), một tháng khui 01 lần, hụi viên nào trả lãi cao nhất sẽ được lĩnh hụi, dây hụi gồm 19 phần, tiền huê hồng chủ thảo hụi là 150.000đ. Bà Bé B tham gia chơi một phần.

Kỳ khui hụi lần thứ nhất bà Bé B trả lãi 75.000đ (bảy mươi lăm ngàn đồng), sau khi trừ tiền huê hồng chủ hụi bà Bé B lĩnh hụi được số tiền 3.900.000đ [(18 phần hụi sống x 225.000đ) – 150.000đ tiền huê hồng chủ thảo hụi = 3.900.000 đ].

Sau khi lĩnh hụi, bà Bé B góp hụi lại cho bà N được 04 kỳ, mỗi kỳ là 300.000đ với tổng số tiền là 1.200.000đ thì bà Bé B ngưng không góp tiếp nên bà N phải choàng hụi cho bà Bé B để giao cho các hụi viên khác 14 kỳ, mỗi kỳ là 300.000đ, với tổng số tiền là **4.200.000đ** (bốn triệu hai trăm ngàn đồng) đến nay bà Bé B chưa trả.

Dây hụi thứ chín: khui ngày 10/03/2013, mãn ngày 10/10/2014 loại hụi 500.000đ (năm trăm ngàn đồng), một tháng khui 01 lần, hụi viên nào trả lãi cao nhất sẽ được lĩnh hụi, dây hụi gồm 20 phần, tiền huê hồng chủ thảo hụi là 200.000đ. Bà Bé B tham gia chơi hai phần.

Phần hụi thứ nhất: kỳ khui hụi lần thứ nhất bà Bé B trả lãi 155.000đ (một trăm năm mươi lăm ngàn đồng), sau khi trừ tiền huê hồng chủ hụi bà Bé B lĩnh hụi được số tiền 6.355.000đ [(19 phần hụi sống x 345.000 đồng) – 200.000 đồng = 6.355.000 đồng].

Sau khi lĩnh hụi, bà Bé B góp hụi lại cho bà N được 04 kỳ, mỗi kỳ là 500.000đ, tổng số tiền là 2.000.000đ thì bà Bé B ngưng không góp tiếp nên bà N phải choàng hụi cho bà Bé B để giao cho các hụi viên khác 15 kỳ, mỗi kỳ là 500.000đ, tổng số tiền là **7.500.000đ** (bảy triệu năm trăm ngàn đồng) đến nay bà Bé B chưa trả lại.

Phần hụi thứ hai: kỳ khui hụi lần thứ ba, bà Bé B trả lãi 145.000đ (một trăm bốn mươi lăm ngàn đồng), sau khi trừ tiền huê hồng chủ hụi bà Bé B lĩnh hụi được

số tiền 6.835.000đ [(17 phần hụi sống x 355.000đ) + (02 phần hụi chết x 500.000đ) – 200.000đ tiền huê hồng chủ thảo hụi = 6.835.000đ].

Sau khi lĩnh hụi, bà Bé B góp hụi lại cho bà N được 02 kỳ, mỗi kỳ là 500.000đ với tổng số tiền là 1.000.000đ thì bà Bé B ngưng không góp tiếp nên bà N phải choàng hụi cho bà Bé B để giao cho các hụi viên khác 15 kỳ, mỗi kỳ là 500.000đ với tổng số tiền là **7.500.000đ** (bảy triệu năm trăm ngàn đồng) đến nay bà Bé B chưa trả lại.

Dây hụi thứ mười: khui ngày 20/05/2013, mãn ngày 20/07/2014 loại hụi 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), một tháng khui một lần, hụi viên nào trả lãi cao nhất sẽ được lĩnh hụi, dây hụi gồm 15 phần, tiền huê hồng chủ thảo hụi là 150.000đ. Bà Bé B tham gia chơi một phần.

Kỳ khui hụi thứ hai bà Bé B trả lãi 78.000đ (bảy mươi tám ngàn đồng), sau khi trừ tiền huê hồng chủ hụi bà Bé B lĩnh hụi được số tiền 3.036.000đ [(13 phần hụi sống x 222.000 đồng) + (01 phần hụi chết 300.000 đồng) – 150.000 đồng tiền huê hồng chủ thảo hụi = 3.036.000 đồng].

Sau khi lĩnh hụi, bà Bé B góp hụi lại cho bà N được 01 kỳ với số tiền là 300.000đ thì bà Bé B ngưng không góp tiếp nên bà N phải choàng hụi cho bà Bé B để giao cho các hụi viên khác 12 kỳ, mỗi kỳ là 300.000đ với tổng số tiền là **3.600.000đ** (ba triệu sáu trăm ngàn đồng) đến nay bà Bé B không trả lại.

Dây hụi thứ mười một: khui ngày 20/05/2013, mãn ngày 20/11/2014 loại hụi 500.000đ (năm trăm ngàn đồng), một tháng khui một lần, hụi viên nào trả lãi cao nhất sẽ được lĩnh hụi, dây hụi gồm 19 phần, tiền huê hồng chủ thảo hụi là 200.000đ. Bà Bé B tham gia chơi hai phần.

Phần hụi thứ nhất: kỳ khui hụi thứ nhất ngày 20/05/2013 bà Bé B trả lãi 160.000đ (một trăm sáu mươi ngàn đồng), sau khi trừ tiền huê hồng chủ hụi bà Bé B lĩnh hụi được số tiền 5.920.000đ [(18 phần hụi sống x 340.000đ) – 200.000đ tiền huê hồng chủ thảo hụi = 5.920.000đ].

Sau khi lĩnh hụi, bà Bé B góp hụi lại cho bà N được 02 kỳ, mỗi kỳ là 500.000đ với tổng số tiền 1.000.000đ thì bà Bé B ngưng không góp tiếp nên bà N phải choàng hụi cho bà Bé B để giao cho các hụi viên khác 16 kỳ, mỗi kỳ là 500.000đ với tổng số tiền là **8.000.000đ** (tám triệu đồng) đến nay bà Bé B chưa trả lại.

Phần hụi thứ hai: kỳ khui hụi lần thứ ba bà Bé B trả lãi 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), sau khi trừ tiền huê hồng chủ hụi bà Bé B lĩnh hụi được số tiền 5.600.000đ [(16 phần hụi sống x 300.000đ) + (02 phần hụi chết x 500.000đ) – 200.000đ tiền huê hồng chủ thảo hụi = 5.600.000đ].

Sau khi lĩnh hụi, bà Bé B không góp hụi lại cho bà N nên bà phải choàng hụi cho bà Bé B để giao cho các hụi viên khác 16 kỳ, mỗi kỳ là 500.000đ với tổng số tiền **8.000.000đ** (tám triệu đồng), đến nay bà Bé B chưa trả lại.

Dây hụi thứ mười hai: khui ngày 20/05/2013, mãn ngày 20/11/2014 loại hụi 500.000đ (năm trăm ngàn đồng), một tháng khui một lần, hụi viên nào trả lãi cao nhất sẽ được lĩnh hụi, dây hụi gồm 19 phần, tiền huê hồng chủ thảo hụi là 200.000đ. Bà Bé B tham gia chơi một phần.

Kỳ khui hụi lần thứ nhất bà Bé B trả lãi 160.000đ (một trăm sáu mươi ngàn đồng), sau khi trừ tiền huê hồng chủ hụi bà Bé B lĩnh hụi được số tiền 5.920.000đ [(18 phần hụi sống x 340.000đ) - 200.000đ tiền huê hồng chủ thảo hụi = 5.920.000đ].

Sau khi lĩnh hụi, bà Bé B góp hụi lại cho bà N được 02 kỳ, mỗi kỳ 500.000đ với tổng số tiền là 1.000.000đ thì bà Bé B ngưng không góp tiếp nên bà N phải choàng hụi cho bà Bé B để giao cho các hụi viên khác 16 kỳ, mỗi kỳ là 500.000đ với tổng số tiền là **8.000.000đ** (tám triệu đồng) đến nay bà Bé B chưa trả lại.

Tổng 12 dây hụi bà Bé B còn nợ bà N số tiền là: **259.800.000đ** (hai trăm năm mươi chín triệu tám trăm ngàn đồng).

Ngoài ra, bà N cho bà Nguyễn Thị Bé B vay thêm số tiền là 27.100.000đ (hai mươi bảy triệu một trăm ngàn đồng) nhưng không có làm biên nhận, cụ thể:

- Ngày 30/05/2013 bà Bé B vay số tiền là 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng).

- Ngày 06/08/2013 bà Bé B vay số tiền là 1.000.000đ (một triệu đồng).

- Bà Bé Bảy mượn phần hụi bà N tham gia chơi của chị Nguyễn Thị Cẩm Nhung số tiền là 10.100.000đ (mười triệu một trăm ngàn đồng).

Như vậy, bà Nguyễn Thị Bé B còn nợ tiền Hụi và tiền mượn với tổng số tiền là: **286.900.000đ** (hai trăm tám mươi sáu triệu chín trăm ngàn đồng).

Tại phiên tòa hôm nay bà Từ Thị N rút lại yêu cầu khởi kiện đối với các khoản vay: 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng), ngày 30/05/2013; 1.000.000đ (một triệu đồng), ngày 06/08/2013

Trình bày, phát biểu của Kiểm sát viên tại tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đối với đương sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định.

Nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 244, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 23 nghị định:144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 nghị định về Họ, Hụi, Biêu, Phường của Chính Phủ.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Từ Thị N. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Bé B trả bà Từ Thị N số tiền vay gốc 10.100.000đ (Mười triệu, một trăm ngàn đồng); số tiền hụi 259.800.000đ (Hai trăm năm mươi chín triệu tám trăm ngàn đồng).

Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của bà Từ Thị N buộc bà Nguyễn Thị Bé B trả lại số tiền vay 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng) Ngày 30/05/2013; 1.000.000đ (một triệu đồng), ngày 06/08/2013.

Án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 26, 27 Nghị quyết 326 / 2016 / UBTVQH14, ngày 30 / 12 / 2016, buộc bị đơn nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả trông tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết là " Hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi" theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; Do bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại ấp T, xã A, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long nên Tòa án nhân dân huyện Mang Thít thụ lý giải quyết là đúng theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên xét xử vắng mặt là đúng theo qui định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét, hợp đồng vay giữa bà Từ Thị N và bà Nguyễn Thị Bé B, bà N yêu cầu bà Bé B trả lại số tiền vay là 10.100.000đ là có cơ sở chấp nhận vì theo biên bản hòa giải cơ sở ngày 30.6.2014 bà Bé B thừa nhận có mượn của bà N và đồng ý trả mỗi tháng 2.000.000đ, nhưng bà Bé B không thực hiện nên buộc bà Bé B trả bà N số tiền 10.100.000đ là có cơ sở và phù hợp với Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

Xét, hợp đồng góp hụi giữa bà N và bà Bé B. Bà N có cung cấp cho Tòa án giấy hụi lập thành văn bản, biên bản hòa giải cơ sở ngày 30.6.2014; biên bản ghi lời khai của bà Nguyễn Thị Bé B tại nhà bà Nguyễn Thị Bé B vào lúc 13 giờ 40 phút

ngày 16.6.2016, theo lời trình bày của bà Bé B tại biên bản ghi lời khai ngày 16/6/2014 "tôi luôn đóng tiền hụi cho cô Nga đúng quy định, nhưng thời gian sau do sức khỏe kém nên lao động nặng không nổi nên từ tháng 9 năm 2013 tôi lên Sài Gòn để tìm việc làm để kiếm tiền đóng hụi và xoay sở trong gia đình, cho nên kể từ đó đến nay cô Nga đóng cho tôi...hụi còn đến 2,3 năm nữa mới mãn" bà Bé B thừa nhận có tham gia hợp đồng góp hụi do bà Từ Thị N làm chủ hụi nên đây là tình tiết có thật không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự, đối chiếu lời trình bày của bà Bé B và lời khai của các hụi viên có trong hồ sơ vụ án, quá trình xét xử, đánh giá chứng cứ Tòa án có đủ cơ sở xác định, các dây hụi bà Bé B tham gia do bà N làm chủ hụi đã mãn hụi, bà N nộp thay bà Bé B phần hụi mà bà Bé B đã lĩnh hụi là có thật nên bà Từ Thị N yêu cầu bà Nguyễn Thị Bé B trả lại **259.800.000đ** (hai trăm năm mươi chín triệu tám trăm ngàn đồng), không yêu cầu tính lãi số tiền bà N góp thay bà Bé B là có căn cứ chấp nhận vì phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 23 nghị định 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 nghị định về họ, hụi, biêu, phường của Chính Phủ.

[3] Tại phiên tòa hôm nay bà Từ Thị N rút lại yêu cầu khởi kiện buộc bà Bé Bảy trả số tiền vay 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng) Ngày 30/05/2013; 1.000.000đ (một triệu đồng), ngày 06/08/2013; Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ đối với việc rút lại yêu cầu này.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Nguyễn Thị Bé B nộp án phí theo quy định Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 244, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 27, điểm đ, khoản 1Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; khoản 2 Điều 23 nghị định 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 nghị định về họ, hụi, biêu, phường của Chính Phủ. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Từ Thị N (Do ông Lê Tấn P làm đại diện).

- Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Bé B trả bà Từ Thị N số tiền vay gốc 10.100.000đ (Mười triệu một trăm ngàn đồng).

- Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Bé B trả bà Từ Thị N số tiền hụi 259.800.000đ (hai trăm năm mươi chín triệu tám trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của bà Từ Thị N buộc bà Nguyễn Thị Bé B trả lại số tiền vay 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng) Ngày 30/05/2013; 1.000.000đ (một triệu đồng), ngày 06/08/2013.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị Bé B nộp 13.495.000đ (Mười ba triệu bốn trăm chín mươi lăm ngàn đồng).

Nguyên đơn bà Từ Thị N không phải nộp án phí nên hoàn trả bà N số tiền tạm ứng án phí 7.172.500đ (Bảy triệu một trăm bảy mươi hai ngàn năm trăm đồng) theo lai thu số 0006473 ngày 21/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mang Thít.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9, Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Án xử công khai sơ thẩm công khai đương sự có mặt nguyên đơn báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, phát, tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện MT 01b;
- Phòng KTNV&THA TAT 01b;
- THA DS huyện MT 01b;
- Đương sự 02 b;
- Luu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Huỳnh Công Hảo